

Bản án số:15/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 18/4/2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh BN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989

HKTT: Khu tập thể Học viện C, khu 4, phường V, thành phố B, tỉnh BN.

Hiện trú tại: Xóm 4, thôn P, xã T, huyện C, thành phố HN. (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1990

HKTT: Khu tập thể Học viện C: Số 8, Ngõ 3, khu 4, phường V, thành phố B, tỉnh BN. (có mặt tại phiên tòa).

**,Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị C:*

- Ông Tạ Văn P - Luật sư Công ty luật TNHH ASV; Địa chỉ: Phòng 3B1 Tòa S, số 21 L, phường M, quận N, HN. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị kết hôn cùng anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1990 vào ngày 26/9/2017. Trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện không bị ai ép buộc đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh BN. Sau khi kết hôn chị về làm dâu luôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng có nhiều xích mích, công việc vợ chồng mỗi người làm việc một nơi, chị thì làm việc tại HN còn anh Đ thì làm việc tại BN. Ngoài ra còn mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái, thậm trí anh Đ đôi khi còn đánh chửi đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân nhau và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 7 năm 2022 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn không thể chung sống cùng nhau chị xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Hà P, sinh ngày 06/3/2018, hiện nay cháu P đang sinh sống cùng anh Đ, nay ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu P không yêu cầu anh Đ phải góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ gì.

Về phía bị đơn là anh Phạm Tiến Đ trình bày: Anh kết hôn cùng chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 vào ngày 26/9/2017. Trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh BN. Sau khi kết hôn xong chị C về gia đình anh làm dâu luôn. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị C muốn ra ở riêng xong anh không đồng ý vì con còn nhỏ, kinh tế gia đình còn khó khăn. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 7 năm 2022 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị C có đơn xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn không thể đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn chị C.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Hà P, sinh ngày 06/3/2018 hiện nay cháu đang sinh sống cùng anh, cuộc sống học hành hàng ngày của cháu được đảm bảo. Nay ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P không yêu cầu chị C phải góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 07/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh BN đã xử:

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 147, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Tiến Đ.

Về con chung: Giao cháu Phạm Hà P, sinh ngày 06/3/2018 cho anh Phạm Tiến Đ trực tiếp nuôi dưỡng, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/12/2023, chị Nguyễn Thị C kháng cáo một phần bản án về việc giao nuôi dưỡng con chung, chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho chị được nuôi cháu Phạm Hà P.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu kháng cáo. Chị cho rằng cháu Hà P là con gái, cháu đang sắp 5 tuổi, cháu cần được gần gũi với mẹ sẽ đảm bảo về việc phát triển tâm sinh lý cho con, chị có chỗ ở, công ăn việc làm ổn định, đảm bảo thời gian chăm sóc cháu. Do đó, chị muốn được nuôi con.

Về phía anh Đ trình bày cho rằng: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Hà P, sinh ngày 06/3/2018 anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu không yêu cầu chị C phải góp phí tổn nuôi con. Bởi lẽ hiện nay cháu P đang ăn ở sinh hoạt và học tập cùng anh, cuộc sống của cháu P được đảm bảo nên anh không đồng ý để chị C nuôi dưỡng bởi chị C hiện đang phải thuê nhà tại HN bản thân chị C lại đi làm ca kíp nên không có thời gian chăm sóc con bằng anh được.

Luật sư Tạ văn P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị C trình bày quan điểm cho rằng: Chị C thương xót cho con, chị mang tâm lý, nguyện vọng của một người mẹ, chị C sợ rằng con mình sau này biết rằng mẹ không quyết tâm giành tình cảm cho con, không muốn nuôi con. Cháu P là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ trong quá trình phát triển tâm sinh lý. Mong Hội đồng xét xử xem xét để cho chị C được nuôi cháu P.

Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án

đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị C, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị C nộp trong thời hạn luật định, nên được Tòa án xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:* Anh Đ và chị C có tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh BN ngày 29/6/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống của hai vợ chồng không hòa hợp đồng nhất, chị C muốn vợ chồng ra ở riêng không chung sống cùng gia đình anh Đ, anh Đ thì không đồng ý và muốn vợ chồng chung sống cùng gia đình, cũng từ đó mà hai bên vợ chồng không thống nhất được dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 7 năm 2022 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay cả hai người đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được với nhau nên cùng nhất trí ly hôn để giải thoát cho nhau. Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đ và chị C là có căn cứ.

[3] *Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị C thì thấy:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Hà P, sinh ngày 06/3/2018, hiện cháu đang ở với anh Đ. Khi ly hôn cả anh Đ và chị C đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét về thu nhập thì anh Đ và chị C có đủ các điều kiện thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung.

Tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng thì ngoài điều kiện về thu nhập còn phải xem xét đến điều kiện ăn ở, chăm sóc con chung mới đảm bảo mang lại cuộc sống tốt nhất cho trẻ sau khi vợ chồng ly hôn.

Hiện nay, cháu P đang sinh sống cùng anh Đ tại phường V, thành phố B, tỉnh BN. Cuộc sống hàng ngày của cháu được đảm bảo, cháu P đang theo học tại Trường Mầm Non Hoa Hồng phường V, thành phố B, tỉnh BN. Anh Đ có nơi ở, nghề nghiệp thu nhập ổn định, có bố mẹ (ông bà nội của cháu P) là cán bộ quân đội nghỉ hưu cam kết sẽ hỗ trợ cùng anh Đ chăm sóc cháu P. Còn chị C hiện nay đang làm tại một Công ty ở HN, phải thuê nhà ở, điều kiện để đưa đón cháu P đi học không được đảm bảo.

Trước khi vợ chồng ly hôn, cháu P sống cùng gia đình anh Đ, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu P cũng như để tránh xáo trộn không cần thiết, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con chung của anh chị là cháu Phạm Hà P cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị C, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề con chung. Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2022/HNGĐ-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh BN, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Tiến Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hà P, sinh ngày 06/3/2018 cho anh Phạm Tiến Đ trực tiếp nuôi dưỡng, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Anh Phạm Tiến Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001431 ngày 05/10/2022 và biên lai số AA/2021/0001704 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh BN.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Anh

